



PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Số chữ trong mỗi dòng thơ là bảy chữ (thất ngôn) là dấu hiệu để xác định là thể thơ bảy chữ .	0,5
	2	Trong hai khổ thơ đầu, tác giả đã nhắc đến những hình ảnh thiên nhiên gắn liền với tuổi thơ của mình: - Cảnh vật đồng quê: “cánh đồng”, “cò và lúa, và hoa hoang quả dại”, “luống cày”, “bờ ruộng”, “vỏ ốc trắng”, “dấu chân cua”. - Con vật đồng quê: “cánh cò”, “con sáo mò vàng”, “con chào mào đỏ đít”, “con chim trả”, “con chích chòe”.	0,5
	3	- Biện pháp tu từ: Liệt kê (“cánh cò – con sáo – con chào mào – con chim trả – con chích choè”). - Tác dụng: + Về nghệ thuật: Gợi lên một không gian tuổi thơ sinh động, gần gũi, chan hòa với thiên nhiên đồng quê Việt Nam. + Về nội dung: Cách liệt kê liên tiếp kết hợp với ngôn ngữ giản dị, giàu hình ảnh giúp nhịp thơ trở nên linh hoạt, rộn ràng như hơi thở của đồng quê. + Về thái độ, tình cảm: Thể hiện tình yêu tha thiết và niềm tự hào của tác giả với quê hương, với ký ức tuổi thơ trong sáng, hồn nhiên và khó phai trong tâm hồn mỗi người.	1,0
	4	Ý nghĩa hai câu thơ “trọn kiếp người ta chập chờn nguồn cội/ có một miền quê trong đi đứng nói cười”: - “ Chập chờn nguồn cội ”: Là tuổi thơ, quê hương, là những gì ảnh hưởng đến quá trình trưởng thành của con	1,0

		người. - “Có một miền quê trong đi đứng nói cười”: Miền quê chính là quê hương, là những gì thuộc về tuổi thơ, luôn hiện diện trong cuộc sống của mỗi người.	
	5	- Khái quát: Bài thơ “<i>Tuổi thơ</i>” của Nguyễn Duy gợi lại những hình ảnh thân thuộc của đồng quê như cánh cò, bờ ruộng, tiếng chim, dấu chân cua... Tất cả kết tinh thành miền ký ức trong trẻo, thiêng liêng, là “<i>nguồn cội</i>” không thể đánh đổi trong suốt đời người. - Bài học: Cần biết trân trọng và lưu giữ ký ức tuổi thơ, dù lớn lên ở đâu, làm gì cũng nên nhớ về quê hương, về những con người và kỷ niệm đã nuôi dưỡng tâm hồn mình. Em sẽ sống chân thành, giản dị, và thường xuyên trở về với cội nguồn, để tuổi thơ trở thành nguồn sức mạnh tinh thần. - Lí giải: Vì ký ức tuổi thơ là phần gốc rễ hình thành nhân cách con người. Khi ta giữ được sự trong sáng và tình cảm chân thật từ tuổi nhỏ, ta sẽ không bị cuốn trôi bởi đời sống hiện đại.	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích sự trân trọng của tác giả đối với tuổi thơ được thể hiện trong đoạn trích.	2,0
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận</i>: HS có thể triển khai theo nhiều cách: diễn dịch, quy nạp, phối hợp,...	0,25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận</i>. Sự trân trọng của tác giả đối với tuổi thơ.	0,25
		c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề nghị luận, nêu rõ lí do và quan điểm	1,0

	của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một hướng gợi ý: + Sự trân trọng thể hiện qua hình ảnh và cảm xúc: Nhà thơ gợi lại những kỷ niệm thân thuộc: “<i>bát ngát cánh đồng</i>”, “<i>vò ốc trắng</i>”, “<i>cánh cò</i>”, “<i>con chào mào</i>”, “<i>con chích choè</i>”... ⇒ Những hình ảnh ấy giản dị mà giàu sức gợi, cho thấy tác giả nâng niu từng chi tiết nhỏ của kỷ ức tuổi thơ. + Thể hiện qua giọng điệu và cảm xúc hoài niệm: Giọng thơ tha thiết, chan chứa tình cảm, xen lẫn niềm xúc động và tiếc nuối cùng câu thơ “<i>thời thơ ấu không thể nào đánh đổi</i>” thể hiện ý thức sâu sắc về giá trị thiêng liêng, không gì thay thế được của tuổi thơ. Kết luận: Khẳng định tình yêu và sự trân trọng tuổi thơ của Nguyễn Duy không chỉ là cảm xúc cá nhân mà còn mang ý nghĩa triết lý sâu sắc về nguồn cội và bản sắc con người. Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 1,0 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 0,5 điểm – 0,75 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm.	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
2	Có ý kiến cho rằng “<i>Đứa trẻ hạnh phúc dùng tuổi thơ để ôm ấp cuộc đời, đứa trẻ bất hạnh dùng cả cuộc đời để chữa lành tuổi thơ</i>”. Bằng một bài văn (khoảng 400 chữ), hãy trình bày suy nghĩ của em về vai trò của những trải nghiệm tuổi thơ đối với sự hình thành nhân cách của con người.	4,0

	a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.</i> Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận, thân bài triển khai vấn đề nghị luận, kết bài khái quát lại vấn đề.	0,5
	b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận.</i> Vai trò của những trải nghiệm tuổi thơ đối với sự hình thành nhân cách của con người.	0,25
	c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề nghị luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một hướng gợi ý: Mở bài: Dẫn dắt từ ý kiến “<i>Đứa trẻ hạnh phúc dùng tuổi thơ để ôm ấp cuộc đời, đứa trẻ bất hạnh dùng cả cuộc đời để chữa lành tuổi thơ</i>” để khẳng định vai trò nền tảng, có tính quyết định của những trải nghiệm tuổi thơ đối với nhân cách con người. Thân bài: (1) Giải thích nhận định: - Tuổi thơ: Là giai đoạn cuộc đời từ khi sinh ra đến tuổi thiếu niên, định hình tính cách và sự phát triển của con người. - Trải nghiệm tuổi thơ: Là bối cảnh văn hóa – xã hội, những mối quan hệ, các sự kiện xảy ra trong những năm đầu đời của con người. - Nhân cách: Là những đặc điểm về tâm lí, hệ thống giá trị sống, chuẩn mực đạo đức và tính cách của mỗi người. (2) Bàn luận: - Sự ảnh hưởng của môi trường gia đình: Gia đình là nơi đầu tiên và là nơi quan trọng quyết định đến sự hình thành tâm lí của trẻ nhỏ, từ đó, hình thành nhân cách của trẻ. - Tuổi thơ hạnh phúc trở thành bệ đỡ đối với đứa trẻ: Thường tạo ra một nhân cách tự tin, lạc quan, giàu lòng nhân ái. Khi được sống trong tình yêu thương, đứa trẻ	2,5

	học được cách yêu thương, tin tưởng vào con người và cuộc sống. - Tuổi thơ bất hạnh trở thành rào cản đối với đứa trẻ: Thường để lại những “vết sẹo” tâm hồn, dễ hình thành nên nhân cách tự ti, mặc cảm, hoài nghi, thậm chí là chai sạn, thù hận. (3) Phản đề, mở rộng: - Không phải mọi đứa trẻ có tuổi thơ bất hạnh đều có nhân cách lệch lạc. Nhiều người đã biến nghịch cảnh thành động lực, vươn lên mạnh mẽ với một ý chí phi thường. - Ngược lại, một tuổi thơ quá đủ đầy, được bao bọc quá mức cũng có thể tạo ra những nhân cách ỷ lại, thiếu tự lập và không có khả năng đối mặt với thử thách. (4) Bài học nhận thức và hành động: - Nhận thức: Cần nhận thức sâu sắc về giai đoạn “vàng” để hình thành nhân cách, từ đó, đầu tư cho trẻ em một tuổi thơ lành mạnh là đầu tư cho tương lai của xã hội. - Hành động: + Gia đình: Cha mẹ cần tạo ra một môi trường sống yêu thương, an toàn, tôn trọng và là tấm gương tốt cho con. + Nhà trường và xã hội: Cần quan tâm hơn đến sức khỏe tinh thần của trẻ, xây dựng môi trường giáo dục tích cực, và có những chính sách bảo vệ trẻ em trước các nguy cơ bị tổn thương. Kết bài: Khẳng định lại, tuổi thơ có vai trò kiến tạo nên nền móng nhân cách của mỗi người. Vì vậy, trách nhiệm của gia đình và toàn xã hội là cùng nhau vun đắp, bảo vệ những “miền quê” tuổi thơ trong trẻo, an lành để mỗi đứa trẻ đều có thể “dùng tuổi thơ ôm ấp cuộc đời”. Hướng dẫn chấm: - <i>Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm.</i> - <i>Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 2,0 điểm.</i> - <i>Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,5 điểm.</i>	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25

		e. <i>Sáng tạo</i> : Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0,5
ĐIỂM TOÀN BÀI THI: I + II = 10 điểm			